TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 07-04-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Khánh

2. Ông Phạm Văn Thọ

3. Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo và ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Phạm Duy C; sinh năm: 1971; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKHKTT: Xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; bố đẻ: Phạm Công C, sinh năm 1936 (đã chết); ông C là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; trú tại: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 07; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 30/09/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2- Họ và tên: Phạm Công C1, sinh năm 1976; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKHKTT:

Xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; bố đẻ: Phạm Công C, sinh năm 1936 (đã chết). Ông C là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; trú tại: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 08; vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

3- Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1983; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKHKTT: Xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958; mẹ đẻ: Bùi Thị Th1, sinh năm 1958; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 24/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến ngày 31/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

4- Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi ĐKHKTT: Xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958; mẹ đẻ: Bùi Thị Th1, sinh năm 1958; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Đinh Thị Th2, sinh năm 1990; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến ngày 31/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

* Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Luật sư Phan Thị Tuyết Nh - Văn phòng Luật sư Trung tâm - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Phạm Duy C.

- Luật sư Trần Văn N- Văn phòng luật sư Trần Ninh và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Phạm Công C1.

* Bị hại:

1. Phạm Duy C,sinh năm 1971

2. Phạm Công C1, sinh năm 1976

3. Nguyễn Văn Ph,sinh năm1983

Đều trú tại: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Đều là bị cáo trong vụ án)

Tại phiên tòa: Các bị cáo, bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 6/2021, Nguyễn Văn H (sinh năm: 1986, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) cho Phạm Duy C (sinh năm: 1971, cùng trú ở xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) vay số tiền 30 triệu. C đã trả H được 10 triệu còn nợ 20 triệu, sau nhiều lần H đòi C trả hết số tiền 20 triệu nhưng C chưa trả nên phát sinh mâu thuẫn giữa H và C. Khoảng 18h30' ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn H điện thoại cho Phạm Duy C để đòi tiền mà C đã vay chưa trả cho H. H biết C đang ở quán bia của ông Mai Văn M sinh năm 1958 ở xóm Cống Đá, xã X, huyện X nên H đi xe máy một mình đến quán gặp C. Tại đây, giữa H và C lời qua tiếng lại dẫn đến xảy ra mâu thuẫn xô xát, H dùng tay chân đấm đá liên tục vào người C, sau đó H tiếp tục chạy sang nhà bà Phạm Thị H1 (sinh năm: 1952 hàng xóm sát cạnh nhà ông M) lấy được 1 con dao bầu định sang đánh C nhưng bị ông M can ngăn giằng lại dao nên H đi xe máy về nhà. Khoảng 10 phút sau C gọi điện thách thức, gọi H đến tiếp tục giải quyết mâu thuẫn. H đi xe máy qua nhà anh trai là Nguyễn Văn Ph (sinh năm: 1983, ở cùng xóm 8, Nghĩa Xá, xã X, huyện X), do H sợ C rủ thêm đồng bọn nên H rủ Ph đi cùng đến gặp C ở quán bia nhà ông M, trên đường đi H nói rõ cho Ph biết mâu thuẫn giữa H và C trước đó. Khi đến quán bia nhà ông M, H tiếp tục lao vào dùng tay chân đấm đá nhiều phát vào người C, rồi H cầm một chiếc điếu cày bằng tre dài khoảng 60cm vụt trúng vào cẳng tay trái C. Ph cũng chửi C và định lao vào đánh C nhưng bị mọi người ngăn cản đẩy Ph ra không cho Ph đánh C. Mọi người vào can ngăn thì H và Ph về nhà. C bị đánh đau nên ngồi tại quán nhà ông M.

Khoảng 19h cùng ngày, Phạm Công C1 (sinh năm: 1976, cùng trú tại xóm 8 xã X, huyện X là em trai của C) biết được C bị anh em Ph, H đánh ở quán bia nhà ông M, C1 đi xe máy Dream BKS: 28Z1-1165 đến quán bia gặp C và bảo C đi về nhà (nhà C1 và C sát cạnh nhau). Sau khi C, C1 đi về nhà được khoảng 15 phút, C bực tức vì bị anh em Ph - H đánh tại quán bia nhà ông M nên C đi sang nhà C1, C nói với C1: "Hai thằng con nhà Th vừa đánh tao, tao phải đi xử nó, mày phải đi với tao", C1 đồng ý và dắt xe máy dream BKS: 28Z1-1165 đi sang nhà C.

C vào trong nhà lấy ra một con dao mèo dài 46cm và một chiếc kiếm tự chế bằng kim loại dài 55,5cm. Lúc này bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của C, C1) đi sang thấy vậy liền can ngăn không cho C1 đi cùng C, C1 nói: "Con phải đi để xem như thế nào", C chửi bà M: "Bà không để nó đi thì chém đứt cổ bà đó", bà M không nói gì nữa. C đưa cho C1 chiếc kiếm tự chế, C1 cầm kiếm dắt ở gác ba ga phía trước xe máy rồi điều khiển xe máy chở C đi theo đường liên xã hướng đến nhà H, Ph cách đó khoảng 300m. Khi C1 điều khiển xe máy chở C đi qua nhà Ph thì thấy Ph đang ngồi trên lan can bờ sông đối diện nhà Ph nên C nói: "Nó kia rồi" và nhảy xuống xe máy cầm dao mèo chạy về phía Ph thì Ph bỏ chạy vào trong nhà đóng cửa lại. C1 quay xe lại dừng xe mé sông cạnh quán bán đồ ăn của bà Khuyên đối diện nhà Ph. Ph vào trong kho sau nhà lấy một thanh Inox hộp vuông dài 1,3m, bản rộng 3cm cầm trên tay phải và lấy được 1 con dao bầu cầm ở tay trái đi từ trong nhà ra ngoài cổng. Thấy vậy C1 rút kiếm từ xe máy chạy về phía Ph thì Ph chạy lại vào trong sân nhà. C cầm dao mèo, C1 cầm kiếm đứng ở ngoài đường trước cổng nhà Ph chửi vào. C nói: "Mày có giỏi thì ra đây, ra đây tao chém chết mày", C1 cũng nói theo: "Mày có giỏi thì ra đây", Ph nói ra ngoài: "Giỏi thì vào đây mà giết". Ph ở trong nhà không ra ngoài và gọi điện thoại báo cho H biết hai anh em C1 - C đang cầm dao, kiếm đứng trước nhà Ph, H nghe xong điện thoại liền lấy xe máy đi đến nhà Ph.

Khi H đi xe máy đến dừng trước cổng nhà Ph thì C1 cầm kiếm lao đến phía H. H vứt xe máy chạy vào trong sân nhà Ph, Ph cầm tuýp inox chạy ra ngoài cổng, H thấy 2 con dao bầu để ở góc hiên cửa nhà Ph, H cầm hai tay hai con dao bầu và chạy ra ngoài cổng cùng với Ph đánh nhau với C1 ở khu vực đường đối diện nhà Ph. Lúc này, Ph đứng trước H đứng ở phía sau. C1 cầm kiếm chém về phía Ph nhưng không trúng, Ph cầm thanh Inox vung đập về phía người C1 nhưng không trúng, C1 lùi về phía nhà máy sát gạo của anh Trần Văn V (sinh năm 1960, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X) thì Ph đuổi theo cầm tuýp inox vung đập trúng vào vùng trán và lông mày bên trái C1 làm chảy máu đầu, C1 ngã xuống đường khu vực sát hàng rào thép B40 nhà anh Vĩnh và bị lưới thép B40 cứa vào lưng. Trong lúc này C từ phía khu vực đường cạnh quán bán đồ ăn của bà Kh cầm con dao mèo bằng tay phải lao đến phía Ph, C đứng từ đằng sau chếch bên trái Ph vung dao chém mạnh từ trên xuống dưới hướng vào vùng đầu, trúng vào gáy bên trái Ph gây ra vết thương dài 15cm, sâu 3cm. Ph bị chém bất ngờ nên quay lại đánh nhau với C còn H lao đến đánh nhau với C1. Ph bị thương nặng nên vứt thanh inox xuống đường, tay phải ôm vết thương sau gáy và chạy vào phía trong đường dong bê tông đối diện nhà Ph, thấy Ph bỏ chạy nên C1 cầm kiếm đuổi theo Ph, H cầm dao bầu đuổi theo C1, còn C sau khi chém Ph đã bỏ

chạy theo đường liên xã về nhà và bỏ con dao mèo gây án tại hiện trường. Ph bỏ chạy vào trong nhà anh Trần Đình Q (sinh năm 1962, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X) thì C1 không đuổi theo Ph nữa. C1 cầm kiếm đi vào phía trong dong xóm đến nhà anh trai là Phạm Văn C2 (sinh năm 1960, trú tại: xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X) và vứt chiếc kiếm ở sân nhà anh C2. H đi vào nhà anh Q và bỏ hai con dao bầu tại đây rồi cùng mọi người đưa Ph đi cấp cứu.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phối hợp với các cơ quan chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực hiện các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ:

Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL: 75-77): Xác định hiện trường xảy ra vụ án tại đoạn đường nhựa liên xã và đường dong bê tông thuộc xóm 8 Nghĩa Xá, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Đoạn đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 6m, chạy theo hướng Bắc-Nam. Phía Bắc hướng đi thị trấn Xuân Trường, phía Nam hướng đi huyện Hải Hậu, phía Đông giáp nhà Nguyễn Văn Ph và khu dân cư. Đường dong bê tông phẳng rộng 5,7m. Đầu ngã 3 giao cắt đường liên xã và đường dong bê tông có một cây cột đèn điện đường. Cách cột đèn 2,5m về phía Bắc là hàng rào lưới thép B40 cao 1 mét trước nhà anh V. Từ hàng rào lưới thép B40 trên mặt đường liên xã đến ngã 3 giao cắt với đường dong xóm vào đến cổng nhà anh Trần Đình Q có nhiều đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt. Thu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 2,3,4 trên hiện trường, vị trí số 2 là khu vực đường trước hàng rào lưới thép B40 nhà anh V, vị trí số 3 là khu vực ngã 3 giao cắt giữa đường liên xã và đường dong xóm, vị trí số 4 là khu vực trên đường dong bê tông giữa ngã 3 và nhà anh Q.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định trưng cầu giám định ADN tại Viện pháp y quốc gia để so sánh các mẫu máu thu tại hiện trường, máu trên con dao mèo với ADN của Nguyễn Văn Ph và Phạm Công C1.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 388/21/TC-ADN và số 416/21/TC-ADN của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M2 (vị trí số 2 trên hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Công C1. ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (con dao mèo) và M3, M4 (vị trí số 3, 4 trên hiện trường) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn Ph.

Trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định vũ khí đối với tuýp inox, con dao mèo, kiếm tự chế, chiếc điếu cày và 3 con dao bầu. Tại Bản kết luận giám định số 1418/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Con dao mèo và kiếm tự chế thuộc danh

mục vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Tuýp inox, chiếc điếu cày và 3 con dao bầu không thuộc danh mục nào theo quy định của pháp luật về vũ khí, công cụ hỗ trợ, đồ chơi nguy hiểm.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Văn Ph, Phạm Duy C và Phạm Công C1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/21/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Ph là 04% (bốn phần trăm), thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. (BL: 133- 135)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/21/TgT ngày 29/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Duy C là 01% (một phần trăm), sưng nề do vật tày tác động trực tiếp gây nên, các vết sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên. (BL: 140-142)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/21/TgT ngày 29/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Công C1 là 11% (mười một phần trăm), các vết rách da do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên, sây sát da do tác động với vật có cạnh gây nên. (BL: 137- 139)

Trên cơ sở tài liệu điều tra ngày 05/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án hình sự về tội "Giết người"; khởi tố bị can đối với Phạm Duy C và Phạm Công C1 về tội "Giết người". Ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định khởi tố vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích", khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích"; cùng ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định nhập vụ án "Giết người" và vụ án "Cố ý gây thương tích" để tiến hành điều tra. Tại Cơ quan điều tra các bị can Phạm Duy C, Phạm Công C1, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gập dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ

hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ tối màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điếu cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điếu bằng gỗ, xung quanh thân điếu được quấn băng dính đen, xung quanh miệng điếu được bọc kim loại màu trắng sáng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Tất cả các vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Ph yêu cầu các bị cáo Phạm Duy C và Phạm Công C1 phải bồi thường số tiền 303.642.000 đồng; Phạm Công C1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Cáo trạng số 13/CTr-VKS-P2 ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Phạm Duy C, Phạm Công C1 về tội " Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 01 Điều 123 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Truy tố Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H về tội " Cố ý gây thương tích" theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1 phạm tội " Giết người". Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS; Xử phạt Phạm Duy C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Xử phạt Phạm Công C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn Ph từ 24 đến 27 tháng tù; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Về bồi thường thiệt hại các bị cáo đồng thời là bị hại đề nghị tự thỏa thuận giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Duy C trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; Đề nghị HĐXX xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho Phạm Công C1 trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia vai trò đồng phạm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đề nghị HĐXX xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc Nguyễn Văn H đòi số tiền Phạm Duy C đã vay nhiều lần nhưng C chưa trả. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H cùng với Nguyễn Văn Ph dùng tay, chân đánh C tại quán bia của nhà ông Mai Văn Minh ở Cống Đá, xã X, huyện X. Do bực tức vì bị đánh nên đến khoảng 19h15 cùng ngày 29/9/2021, C đã rủ Phạm Công C1 đi tìm Ph và H để đánh trả thù. C lấy một con dao mèo dài 46cm cầm trên tay và lấy một thanh kiếm tự chế dài 55,5 cm đưa cho C1, C1 dắt kiếm vào gác ba ga xe máy sau đó chở C đi đến khu vực nhà Ph và H. Khi nhìn thấy Ph đang ngồi trước cửa nhà thì C cầm dao mèo đuổi chém Ph, Ph chạy vào trong nhà lấy một thanh sắt hộp vuông dài 1,3m bản rộng 3cm cầm trên tay phải, cầm một con dao bầu bên tay trái, sau đó gọi điện cho H báo là hai anh em C, C1 đang đứng ở trước cửa nhà Ph. H liền lấy xe máy đi đến nhà Ph, nhìn thấy H đến C1 cầm kiếm lao về phía H, H chạy vào trong sân nhà Ph lấy hai con dao bầu rồi cùng với Ph chạy ra ngoài đường đánh nhau với anh em C, C1. Ph cầm thanh inox đập trúng vào vùng trán và lông mày bên trái của C1 làm rách da chảy máu ở đầu, C1 bị choáng ngã vào hàng rào lưới sắt B40. Khi Ph vụt C1 thì C chạy đến đứng từ đằng sau chếch bên trái Ph vung dao đang cầm trên tay phải chém mạnh một nhát từ trên xuống dưới hướng vào vùng đầu trúng vào phần gáy của Ph, gây ra vết thương dài 15cm, sâu 3cm. Ph liền quay lại đánh nhau với C, H lao đến đánh nhau với C1. Ph bị thương chảy máu nên đã vất thanh inox xuống đường sau đó bỏ chạy, C1 cầm kiếm đuổi theo Ph, H đuổi theo sau C1, khi Ph chạy vào nhà anh Trần Đình Q trú tại xóm 8 xã X, huyện X, thì các đối tượng không đuổi đánh nhau nữa. Hậu quả: Nguyễn Văn Ph bị vết thương vùng chẩm, cổ trái, dài 15cm tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám

định là 04%; Phạm Công C1 bị 03 vết thương vùng mặt, 01 vết sẹo bả vai tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 11%; Phạm Duy C bị vết thương đầu gối phải tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 1%. Mặc dù hành vi của Phạm Duy C chỉ gây thương tích cho Ph với tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 04%. Tuy nhiên, hành vi sử dụng dao mèo có kích thước dài 46cm, bản rộng lưỡi dao 05cm chém vào vùng chẩm, cổ trái là vùng trọng yếu trên cơ thể Nguyễn Văn Ph của Phạm Duy C; Phạm Công C1 khi được C rủ đi để xử lý Ph và H cũng đã đồng ý sử dụng con dao tự chế dài 55,5 cm do C đưa cho cùng tham gia đánh nhau với Ph và H. Hành vi của C, C1 chỉ mâu thuẫn nhỏ đã sử dụng hung khí đánh nhau với Ph, H. Như vậy, hành vi của Phạm Duy C và Phạm Công C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội " Giết người" thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ theo qui định tại điểm n khoản 01 Điều 123 BLHS.

Nguyễn Văn PPh và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh C trước. Sau đó C đến thách thức đánh nhau với Ph, Ph đã gọi H đến cùng sử dụng hung khí nguy hiểm là dao bầu, thanh sắt hộp đánh nhau với C và C1. Trong lúc đánh nhau thì Ph dùng thanh sắt hộp đánh gây thương tích cho C1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Hành vi của Ph và H đã đủ yếu tố cấu thành tội ' Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Trực Ninh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, các bị cáo thỏa thuận và thống nhất tự giải quyết bồi thường thiệt hại và cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX áp dụng điểm s, b khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; Bố đẻ bị cáo Phạm Duy C và Phạm Duy C1 là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Phạm Duy C, Phạm Công C1 giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. HĐXX, áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Xuất phát từ việc Phạm Duy C vay tiền của Nguyễn Văn H nhưng chưa trả. Tại quán bia nhà ông Minh thì H và C cãi nhau, H dùng tay chân đánh C và dùng điếu cày vụt vào tay C. Khi Phạm Duy C và Phạm Công C1 đến nhà Ph đánh nhau với Ph và H thì Phạm Duy C là người trực tiếp chém vào vùng chẩm, cổ trái là vùng trọng yếu trên cơ thể Nguyễn Văn Ph. Phạm Công C1 không gây hậu quả cho Nguyễn Văn Ph mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu; Trong lúc đánh nhau giữa hai bên thì Nguyễn Văn Ph là người dùng thanh sắt hộp gây thương tích cho Phạm Duy C và Phạm Công C1. Nguyễn Văn H là người cầm dao bầu đuổi đánh nhau nhưng

không trực tiếp gây thương tích cho C và C1 mà chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu. HĐXX, quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong sự việc xảy ra.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị caó gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1, Nguyễn Văn Ph nhằm trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội; Đối với Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu, không gây thương tích cho C và C1, tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng. HĐXX quyết định hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện X giám sát, giáo dục.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn H là em trai của bị cáo Nguyễn Văn Ph cùng với gia đình bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1 xác định hai bên đều bị tổn thất và thiệt hại. Hai bên thống nhất, thỏa thuận tự giải quyết bồi thường thiệt hại. Việc thống nhất thỏa thuận giữa hai bên và cam kết không để sự việc tương tự xảy ra có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì. HĐXX, không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gập dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6 cm, chuôi dao bằng gỗ tối màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điếu cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điếu bằng gỗ, xung quanh thân điếu được quấn băng dính đen, xung quanh miệng điếu được bọc kim loại màu trắng sáng; Tất cả vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho Phạm Công C1 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Trả lại cho Phạm Duy C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1 phạm tội: " Giết người"

Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57; Điều 58 BLHS: Xử phạt Phạm Duy C 08 (Tám) tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-9-2021; Xử phạt Phạm Công C1 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-10-2021.

2.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134, điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS (đối với riêng Hà).

Xử phạt Nguyễn Văn Ph 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 31-12-2021.

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến ngày 31-12-2021. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp kim loại dài hình hộp chữ nhật màu trắng sáng dài 1,3m, một đầu có đoạn gãy gập dài 36cm, kích thước lòng tuýp (3x3)cm; 01 chiếc dao kim loại dài 46cm, lưỡi dao dài 30cm, đầu dao nhọn, một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 5cm, cán dao bằng gỗ tròn đường kính 3,5cm dài 16cm; 01 vỏ hộp bằng gỗ sơn màu đỏ dài 35cm, rộng 6cm, một đầu nhọn hình cong, trên thân hộp có 4 đai kim loại màu nâu đồng, kiểu vỏ hộp đựng dao; 01 chiếc kiếm bằng kim loại màu trắng sáng dài 55,5cm, lưỡi kiếm dài 39cm có một cạnh sắc, lưỡi kiếm chỗ rộng nhất 4cm, mũi nhọn cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 16,5cm, đường kính 4cm; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ tối màu; 01 dao bầu mũi nhọn bằng kim loại tối màu, chiều dài 35cm, phần rộng nhất của lưỡi dao kích thước 7cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu; 01 dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại màu trắng sáng, chiều dài 38cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất lưỡi dao

kích thước 7,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đầu cán dao rộng 3,5cm, cuối cán dao rộng 2,5cm; 01 điếu cày hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 4cm, thân điếu bằng gỗ, xung quanh thân điếu được quấn băng dính đen, xung quanh miệng điếu được bọc kim loại màu trắng sáng.

Trả lại cho Phạm Công C1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng đồng, đã qua sử dụng; Trả lại cho Phạm Duy C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng.

Biên bản giao nhận vật chứng số 36/22 ngày 24/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Phạm Duy C, Phạm Công C1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Mai Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.